

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC IUV

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TỔ CHỨC NGÀY 02/03/2024

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
1	Trương Tuấn Anh	Nam	27/7/2006	Nghệ An	Mường	5.0	7.0	109/QĐ125/2024	TH006828	
2	Trương Công Bút	Nam	12/8/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	7.5	110/QĐ125/2024	TH006829	
3	Nguyễn Văn Cường	Nam	26/7/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	8.0	111/QĐ125/2024	TH006830	
4	Trần Tiến Đạt	Nam	27/8/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	8.0	112/QĐ125/2024	TH006831	
5	Nguyễn Hữu Dũng	Nam	15/11/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	7.0	113/QĐ125/2024	TH006832	
6	Phạm Ngọc Duyên	Nam	12/3/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	6.5	114/QĐ125/2024	TH006833	
7	Lê Văn Hải	Nam	15/11/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	6.5	115/QĐ125/2024	TH006834	
8	Nguyễn Văn Hải	Nam	21/6/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	7.0	116/QĐ125/2024	TH006835	
9	Phan Đình Hiệp	Nam	03/01/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	7.0	117/QĐ125/2024	TH006836	
10	Lưu Đức Hoàng	Nam	14/10/2006	Nghệ An	Kinh	5.7	8.5	118/QĐ125/2024	TH006837	
11	Phan Hữu Hoàng	Nam	17/7/2006	Nghệ An	Kinh	5.7	7.0	119/QĐ125/2024	TH006838	
12	Nguyễn Thị Hồng Lam	Nữ	12/10/2000	Nghệ An	Kinh	5.0	8.5	120/QĐ125/2024	TH006839	
13	Nguyễn Trần Ngọc Mai	Nữ	13/4/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	5.5	121/QĐ125/2024	TH006840	
14	Trần Nhật Nam	Nam	18/7/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	8.5	122/QĐ125/2024	TH006841	
15	Lê Thị Ngà	Nữ	08/01/1999	Nghệ An	Kinh	5.0	8.5	123/QĐ125/2024	TH006842	
16	Nguyễn Long Nhật	Nam	30/7/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	8.5	124/QĐ125/2024	TH006843	
17	Nguyễn Văn Phúc	Nam	01/10/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	8.5	125/QĐ125/2024	TH006844	
18	Hà Thảo Phương	Nam	22/3/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	6.0	126/QĐ125/2024	TH006845	
19	Võ Văn Quyển	Nam	09/11/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	8.5	127/QĐ125/2024	TH006846	
20	Lưu Thị Quỳnh	Nữ	05/11/2005	Nghệ An	Kinh	5.0	6.0	128/QĐ125/2024	TH006847	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
21	Nguyễn Ngọc Như Sang	Nữ	23/10/2006	Nghệ An	Kinh	5.7	6.5	129/QĐ125/2024	TH006848	
22	Nguyễn Đình Thắng	Nam	03/7/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	8.5	130/QĐ125/2024	TH006849	
23	Bùi Quang Thắng	Nam	23/02/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	8.0	131/QĐ125/2024	TH006850	
24	Nguyễn Thị Hoài Thanh	Nữ	17/11/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	5.5	132/QĐ125/2024	TH006851	
25	Hoàng Thị Hoài Thương	Nữ	31/3/2006	Nghệ An	Kinh	5.7	6.0	133/QĐ125/2024	TH006852	
26	Sầm Văn Tương	Nam	14/02/1991	Nghệ An	Kinh	5.7	6.5	134/QĐ125/2024	TH006853	
27	Nguyễn Anh Vũ	Nam	22/8/1985	Nghệ An	Kinh	6.0	8.5	135/QĐ125/2024	TH006854	
28	Hoàng Anh Vũ	Nam	27/12/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	8.5	136/QĐ125/2024	TH006855	
29	Đặng Nhật Anh	Nam	14/8/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	5.0	137/QĐ125/2024	TH006856	
30	Nguyễn Hồng Anh	Nam	14/7/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	6.0	138/QĐ125/2024	TH006857	
31	Nguyễn Thị Ngọc Chi	Nữ	20/02/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	6.0	139/QĐ125/2024	TH006858	
32	Lê Vinh Cường	Nam	18/4/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	5.0	140/QĐ125/2024	TH006859	
33	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	01/01/2006	Nghệ An	Kinh	5.7	5.5	141/QĐ125/2024	TH006860	
34	Phạm Đức Dũng	Nam	03/12/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	5.5	142/QĐ125/2024	TH006861	
35	Phạm Thái Dương	Nam	18/01/2006	Nghệ An	Kinh	6.3	8.0	143/QĐ125/2024	TH006862	
36	Nguyễn Đức Duy	Nam	14/4/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	6.0	144/QĐ125/2024	TH006863	
37	Hoàng Thị Hạnh	Nữ	28/8/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	5.0	145/QĐ125/2024	TH006864	
38	Ngô Kim Hòa	Nữ	06/8/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	7.5	146/QĐ125/2024	TH006865	
39	Nguyễn Thị Hoài	Nữ	04/9/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	6.5	147/QĐ125/2024	TH006866	
40	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	26/7/2005	Nghệ An	Kinh	5.3	7.5	148/QĐ125/2024	TH006867	
41	Phan Văn Hùng	Nam	08/10/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	7.0	149/QĐ125/2024	TH006868	
42	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	25/02/1999	Hà Tĩnh	Kinh	5.0	8.0	150/QĐ125/2024	TH006869	
43	Lê Sỹ Lâm	Nam	08/11/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	6.0	151/QĐ125/2024	TH006870	
44	Nguyễn Hữu Lịch	Nam	24/10/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	8.0	152/QĐ125/2024	TH006871	
45	Nguyễn Thị Giao Linh	Nữ	02/01/2006	Nghệ An	Kinh	6.0	6.0	153/QĐ125/2024	TH006872	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
46	Nguyễn Khánh Ly	Nữ	09/6/2006	Nghệ An	Kinh	5.7	6.0	154/QĐ125/2024	TH006873	
47	Hoàng Nghĩa Mạnh	Nam	04/3/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	8.0	155/QĐ125/2024	TH006874	
48	Nguyễn Lê Na	Nữ	03/7/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	5.0	156/QĐ125/2024	TH006875	
49	Nguyễn Thị Thúy Ngân	Nữ	05/9/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	6.0	157/QĐ125/2024	TH006876	
50	Nguyễn Thị Nhi	Nữ	20/11/1996	Nghệ An	Kinh	5.3	5.5	158/QĐ125/2024	TH006877	
51	Lưu Thị Yến Nhi	Nữ	12/3/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	6.5	159/QĐ125/2024	TH006878	
52	Nguyễn Thị Phương Nhi	Nữ	14/12/2006	Nghệ An	Kinh	5.7	5.5	160/QĐ125/2024	TH006879	
53	Hoàng Văn Nhật Phong	Nam	17/01/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	7.5	161/QĐ125/2024	TH006880	
54	Bùi Ngọc Quân	Nam	25/9/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	7.5	162/QĐ125/2024	TH006881	
55	Nguyễn Thị Quý	Nữ	04/5/1982	Nghệ An	Kinh	6.3	7.0	163/QĐ125/2024	TH006882	
56	Nguyễn Mạnh Quý	Nam	20/11/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	7.5	164/QĐ125/2024	TH006883	
57	Nguyễn Văn Quyết	Nam	28/5/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	7.0	165/QĐ125/2024	TH006884	
58	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	05/4/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	8.0	166/QĐ125/2024	TH006885	
59	Nguyễn Phụng Sang	Nam	09/02/2006	Nghệ An	Kinh	5.3	6.0	167/QĐ125/2024	TH006886	
60	Phan Thị Mỹ Tâm	Nữ	13/4/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	5.5	168/QĐ125/2024	TH006887	
61	Hồ Toàn Thắng	Nam	12/7/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	8.0	169/QĐ125/2024	TH006888	
62	Nguyễn Hoài Thương	Nữ	05/6/2006	Nghệ An	Kinh	5.7	6.0	170/QĐ125/2024	TH006889	
63	Lê Thu Trà	Nữ	27/02/2006	Nghệ An	Kinh	5.7	7.5	171/QĐ125/2024	TH006890	
64	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	17/02/2006	Nghệ An	Kinh	5.0	7.5	172/QĐ125/2024	TH006891	
65	Trần Thị Tú	Nữ	13/4/2006	Nghệ An	Kinh	6.3	5.0	173/QĐ125/2024	TH006892	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			

